

Số: 05/NQ-HĐND

Quảng An, ngày 03 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUẢNG AN
KHOÁ X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 07**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của
HĐND xã Quảng An về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung
hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội,
HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư
công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do UBND xã trình tại kỳ họp, với các nội
dung chủ yếu như sau:

1. Bổ sung các dự án sau:

a) Xây dựng bể bơi và nhà mái vòm bảo vệ Trường THCS Nguyễn Hữu
Dật: 1.300 triệu đồng.

b) Trung tâm 1 của kết hợp nhà làm việc xã Quảng An: 5.000 triệu đồng.

**2. Tổng mức đầu tư của giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ
sung là:** 209.128 triệu đồng, tăng 6.300 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện:
121.198 triệu đồng; ngân sách xã: 87.930 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao trách nhiệm cho UBND xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực HĐND, các ban của HĐND và các đại biểu HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá X, kỳ họp chuyên đề lần thứ 07 thông qua ngày 03 tháng 5 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực UBND huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã, Đại biểu HĐND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Lê Văn Hải**

PHỤ LỤC: DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (SAU ĐIỀU CHỈNH)

ĐƠN VỊ: XÃ QUẢNG AN

(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 5 năm 2024 của HĐND xã)

Đơn vị: (triệu đồng)

TT	Tên công trình	Loại theo mục	Địa điểm	Quy mô		Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó		Ghi chú
				Đơn vị	Số lượng		NS TW tỉnh, huyện	NS xã, HTX và các nguồn huy động hợp pháp khác	
	Ngân sách TW, tỉnh, huyện, xã					209.128	121.198	87.930	
1	Xây dựng hệ thống thoát nước + Nâng sân cơ quan xã		Cơ quan xã			800		800	Điều chỉnh
2	Đổi ứng Đường giao thông ông Vy - Đạt ngang	Đường nội đồng	HTXNN AX	1,1 km		2.700	2.000	700	
3	Đổi ứng Đường giao thông nội đồng Ông Phê	Đường nội đồng	HTXNN ĐP	1,9 km		3.300	2.700	600	
4	Chỉnh trang trước UB - NVH xã					700		700	
5	GPMB và đầu tư hạ tầng chỉnh trang kết hợp phát triển quỹ đất khu phía Nam UBND xã	Còn mỏ - Mỹ Xã	Mỹ Xã			17.000	10.200	6.800	Điều chỉnh
6	Tài cơ cấu	Nông nghiệp	Toàn xã			300	300		
7	Xi măng xôm- duy tu đường	Toàn xã	Hàng năm			450	200	250	
8	Xây dựng cầu	Phú Lương	Đội 1 PL			8.500	8.500		
9	Xây dựng rãnh thoát nước đường Hậu Hồ	An Xuân Tây	Thôn	1,5km		3.000	2.000	1.000	
10	Đé ngăn mặn Hạ Bạc trạm bơm tiêu Bầu Bang	HTXNN	An Xuân	600m		6.000	5.000	1.000	
11	Đường HTX ĐP - Pheo	Mỹ Xã	Đông Phú	1,6km		2.600	2.000	600	
12	Trạm bơm	Xuân tùy		50 ha		3.000	3.000		



Trạm bơm	Pheo Đphú	80 ha			3.000	3.000	3.000
13	Trạm bơm						
14	Đầu tư hạ tầng Khu đông Quảng An	San lấp-đường			3.000		3.000
15	Mô hình NN công nghệ cao	HTX Đ Phú	2000 m2		300	300	700
16	Hỗ trợ XD thôn kiểu mẫu 07 thôn				700		
17	Đường GT	Vinh tổ 10 Đphú	Đphú	0,6 km	1.200	960	240
18	Đường GT	Bà Ngâu MD	An xuân	0,35	1.050	840	210
19	Đường GT	Ruộng chùa-Liền	Đphú	0,98	1.960	1568	392
20	Đường GT	Ồ Do- thành thổ	An xuân	0,85	2.250	1800	450
21	Đường GT	Nội đồng Cổ Lão	Đphú	0,4	700	550	150
22	Đường GT Nội Đồng	Bột Đen		0,8	1.440	1.063	377
23	Đê 5 Xã - Bàu Chẹ	An Xuân	An xuân	0,85	2.550	2040	510
24	Duy tu bảo dưỡng giao thông nông thôn	Toàn xã	Hàng năm		300		300
25	Trạm Mẩu Hồ				1.000	800	200
26	Kè Chống sạt lở	Phú Lương- Ax			5.000	4000	1000
27	Kênh tự chảy Đồng Ngoài	HTX An Xuân		3 Km	2.000	1.800	200
28	Xây dựng 3 cầu - 3 Phe	An Xuân Đông		3 cầu	1.500	1.300	200
29	Đền bù - thu hồi đất	Toàn xã			3.000		3.000
30	Đường giao thông Bàu Sen	Đông Phú			1.200	960	240
31	Đường Giao thông - Đê Đạt 5	An Xuân		1,4 Km	4.200	3.360	840
32	Kênh mương	Toàn xã		2 Km	2.500	2.500	
34	Đường giao thông bờ lê thượng hạ			0,75 Km	1.425	1.140	285
35	Xây dựng trường MN ĐP			06 Phòng	4.800	4.000	800
36	Đường GT - Tam kỳ	An Xuân		0,98 km	1.600	1.280	320
37	Đường bao quanh 773, thôn An Xuân Bắc	An Xuân Bắc		350	576	461	115
38	Trạm bơm Mụ Á	Đông Phú		20 Ha	1.200	1.000	200

39	Kênh tự chảy Bầu mới	An Xuân		3,7 Km		3.700	2.960	740	
40	Cầu Phường giữa	Mỹ Xá				1.000	800	200	
41	Cầu Ông Gia	Phước Thành				1.200	1.000	200	
42	Cầu Đông Hồ	Đông Xuyên				1.500	1.300	200	
43	Đường ruộng Quang - Ruộng cung	Đông Phú		0,44 Km		836	669	167	
44	Đường Ông Chiêng - Hới nước Mắm	Đông xuyên		1,3 Km		1.449	1.159	290	
45	Quy hoạch Hạ tầng	Mỹ Xá				4.955	2.500	2.455	
46	Đường giao thông dưới tàu	Phú Lương		0,78 Km		1.482	1.186	296	
47	Đường Ông Bè hới Chán	Mỹ Xá		0,57 Km		1.100	880	220	
48	Đường GT-ÔĐược- Phú Lương B	An Xuân		0,8 km		2.400	1.920	480	
49	Duy tu bảo dưỡng - GT Xi măng	Toàn xã				300		300	
50	Tài cơ cầu ngành NN	Toàn xã				300	300		
51	Đền bù - thu hồi đất	Lô xen ghép				2.000		2.000	
52	Đường giao thông	Đông Hồ - Ông Công		1,7 Km		2.237	1.790	447	
53	Đường giao thông	Biển Đông - Côn thần		1,1 Km		1.090	872	218	
54	Đường Ông Sang Nội dòng	Phú Lương		0,67 Km		1.100	880	220	
55	Kênh mương	Toàn xã	Hàng năm	2 Km		2.000	1.800	200	
56	Đường GT- Lõ quanh Ô Sum	An Xuân		0,56 km		1.000	800	200	
57	Kênh tưới mã Hồ	An xuân		0,65 km		1.000	800	200	
58	Xây Dựng khu bán trú tiểu học	An xuân	Số II	5 công trình		3.570	0	3.570	
59	M.non X Dương(đạt chuẩn)	Xuân Dương		12 công trình		1036	506	530	
60	Mno Đông Phú(đạt chuẩn)	Đông Phú		13 công trình		8.290	5.170	3.120	
61	Trường THọc số I Nâng sản	TH S1		4công trình		1.160	760	400	
62	Trường THọc (Ng -H- Dật)	THọc		8 công trình		1.270		1.270	



63	Xây trụ sở công an xã					1.200 m2		4.500	2.000	2.500	Điều chỉnh
64	Khuôn viên nhà văn hóa và sân bóng xã	xã					3.000			3.000	
65	Đề ngân mặt Hạ bạc tram bom tiêu Bàu Bang	HTX AX				400m	6.000	5.000		1.000	BS 22 - 25
66	Xây dựng nhà kho cơ quan và cầu dẫn sang Đảng ủy	xã					800			800	BS 22 - 25
67	Đề Bao 2 bãi giáp ranh xã Quảng Thành	HTX AX				2,9 km	7.500	5.400		2.100	BS 22 - 25
68	Nâng cấp đường từ cơ quan xã đến nhà ông Ngãi	xã				1,9 km	6.500			6.500	BS 22 - 25
69	Giải phóng mặt bằng và chỉnh trang khu Mã Chừa		Phù Lương B			1.200 m2	910			910	ĐC tầng 210
70	Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kết hợp nhà làm việc xã Quảng An						5.500	1.500		4.000	
71	Dự án đầu tư và sửa chữa nâng cấp hệ thống PCCC tại chợ An Xuân; Cơ quan xã; Nhà văn hóa xã Quảng An						500			500	Đc tầng 200
72	Sửa chữa nhà làm việc, kho của Ban chỉ huy quân sự xã; sửa chữa công, tường rào cơ quan xã Quảng An; trang thiết bị cơ quan						950			950	ĐC tầng 250
73	Nút giao ngã ba Tỉnh lộ 4b đến công thôn Phước Thanh						300			300	
74	Dự án Quy hoạch chung xã Quảng An đến năm 2035						400			400	
75	Hệ thống điện từ Đông Xuyên đến chợ An Xuân					1,9km	1.800			1.800	
76	Hệ thống điện chiếu sáng đường từ UBND xã - Ông Ngãi, xã Quảng An					1,9km	1.800			1.800	
77	Dự án nâng cấp, chỉnh trang Trường TH số 2 Quảng An						900			900	
78	Dự án San lấp mặt bằng, hệ thống thoát nước và phân lô khu dân cư xen ghép ở thôn Phước Thanh						400			400	
79	Xây dựng vườn thuốc nam, Bè xử lý rác thải y tế, lát gạch sân Trạm y tế xã						350			350	
80	GPMB và đầu tư hạ tầng khu dân cư phía sau chợ An Xuân					2ha	10.000	4.000		6.000	
81	Mở rộng hệ thống thoát nước Vân Đội (HTX An Xuân)						200			200	giảm 150
82	Thay đổi các bãi rác không phù hợp						100			100	

83	Dường nội đồng từ nhà ông Diệu đến Nghĩa trang thôn Mỹ Xá		Mỹ Xá			850		850	ĐC
84	Nâng cấp, chỉnh trang Trường TH số 1 Quảng An		Mỹ Xá			550		550	Tăng 250
85	Quy hoạch tổng thể mặt bằng khu phía Nam UBND xã					300		300	BS 2023
86	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Lắc đến Cầu ông Tông		An Xuân Đông			850		850	BS2024
87	Giai phóng mặt bằng đất lúa Trại sở Công an xã Quảng An					476		476	BS2024
88	Sửa chữa Nhà văn hóa và Hội trường UBND xã					300		300	BS2024
89	Đầu tư, nâng cấp đường giao thông Tô 12, thôn Đông Xuyên, xã Quảng An					1.250		1.250	BS2024
90	Giai phóng mặt bằng và san lấp để xây dựng Nhà văn hóa thôn An Xuân Đông					500		500	BS2024
91	Nâng cấp đường giao thông nông thôn từ Cầu Phước Thanh đến nhà ông Trờ					700		700	BS2024
92	Nâng cấp, sửa chữa khối nhà 2 tầng, 8 phòng học, Trường THCS Nguyễn Hữu Dật.					130		130	BS2024
93	Nâng cao độ sân trường, đường nội bộ các điểm trường trên địa bàn xã Quảng An, huyện Quảng Điền					1736	1424	312	BS2023-2024
94	Xây dựng bể bơi và nhà mái vòm bảo vệ Trường THCS Nguyễn Hữu Dật					1300	700	600	BS 2024
95	Trung tâm 1 của kết hợp nhà lam việc xã Quảng An					5000	2500	2500	BS 2024



